

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TTUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN**

Bản án số: **84/2017/HSST**

Ngày 13/11/2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hoàn Kiếm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hưng Quang, Giáo viên hưu trí
2. Ông Trương Tấn Thành, Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện T

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Thanh Lê Anh Tuấn, Cán bộ Tòa án nhân dân huyện T

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Ông Trương Vĩnh Vinh, Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 85/2017/HSST, ngày 06 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Phạm Thị S, sinh ngày 04 tháng 6 năm 1997 tại huyện T, tỉnh Bình Thuận; nhân khẩu thường trú: khu phố 6, thị trấn Liên Hương, huyện T, tỉnh Bình Thuận; chỗ ở: khu phố 2, thị trấn Liên Hương, huyện T, tỉnh Bình Thuận; học vấn: không biết chữ; nghề nghiệp: không; con ông Phạm Đình G và bà Nguyễn Thị Mỹ D; đang chung sống như vợ chồng với Đồng Văn T, con có 2 người; tiền án, tiền sự: không; tại ngoại; có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Phạm Thị S bị Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố về hành vi phạm tội như sau: khoảng tháng 3 năm 2017, Phạm Thị S đến khu vực đồng muối thuộc xã Chí Công, huyện T mua của người thanh niên tên Hoàng (không rõ lai lịch) 01 gói ma túy đá với giá 1.200.000 đồng. S thuê nhà nghỉ Linh Trang ở khu phố 6 thị trấn Liên Hương, huyện T phân gói ma túy ra thành 6 gói nhỏ (trong đó có 2 gói với giá bán 300.000 đồng và 4 gói bán với giá 200.000 đồng) để bán cho người nghiện.

Khoảng 12 giờ ngày 11/4/2017, Kiều Xuân P gọi điện thoại vào số thuê bao 0868227480 của S hỏi mua 01 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng, S đồng ý, hẹn P đến ngã tư nhà thờ thuộc khu phố 14, thị trấn L và bán cho P 01 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng.

Khoảng 15 giờ ngày 11/4/2017, Kiều Xuân P gọi điện thoại vào số thuê bao 0868227480 của S hỏi mua 01 gói ma túy đá với giá 200.000 đồng, S đồng ý và hẹn P đến khu vực Mã Trùng khu phố 6, thị trấn L để giao nhận ma túy. S điều khiển xe mô tô đến điểm hẹn bán cho P 01 gói ma túy đá với giá 200.000 đồng.

Đến khoảng 18 giờ ngày 11/4/2017, Kiều Xuân P tiếp tục gọi điện thoại vào số thuê bao 0868227480 của S hỏi mua 01 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng và hẹn S đến khu vực Mã Trùng ở khu phố 6, thị trấn L để giao ma túy. Đến nơi do không đủ tiền nên P nói với bị cáo S cho nợ lại 100.000 đồng, S đồng ý nhận 200.000 đồng của P đưa và giao cho P 01 gói ma túy đá.

Khoảng 13 giờ 30 ngày 12/4/2017, Nguyễn Thế Linh gọi điện thoại vào số thuê bao 0868227480 của S hỏi mua 01 gói ma túy đá với giá 200.000 đồng. S đồng ý hẹn Linh đến khu vực gần nhà nghỉ Linh Trang ở khu phố 6 thị trấn L để giao nhận ma túy, S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius biển số 86R1-1739 đến bán cho Linh 01 gói ma túy đá với giá 200.000 đồng và Linh trả số tiền 100.000 đồng mà Kiều Xuân P đã mua ma túy nợ của S trước đó thì bị Công an huyện T phối hợp với Công an thị trấn L phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên người của Linh 01 cuộn băng keo đen bên trong có 01 gói nylon màu trắng, kích thước 01cm x 03cm được hàn kín, bên trong có chứa tinh thể màu trắng, Linh khai nhận là ma túy đá vừa mua của S với giá 200.000 đồng. Thu giữ trên người của S số tiền 500.000 đồng, trong đó có 200.000 đồng tiền bán ma túy cho Linh có được, 100.000 đồng tiền Kiều Xuân P mua ma túy của S còn thiếu ngày 11/4/2017 nhờ Linh trả dùm và 200.000 đồng là tiền riêng của S, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, Imel: 358902074545380 (đều được niêm phong) và 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius biển số 86R1-1739.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của S tại khu phố 2, thị trấn Liên Hương, thu giữ: bên trong khay sắt để dưới sàn góc phòng ngủ trên lầu của vợ chồng S 01 gói nylon màu trắng, hàn kín còn hờ một đầu kích thước 01cm x 03cm, bên trong

chứa chất tinh thể màu trắng, S khai nhận là ma túy đá của S cất giấu để sử dụng (được niêm phong), 01 cây kéo y tế dài 15cm; 01 đoạn ống hút nước màu đen kích thước 0,5cm x 07cm hàn kín một đầu, 01 đầu cắt vát nhọn; 01 cuộn băng keo đen đường kính 05cm, 06 túi nylon màu trắng kích thước 22cm x 30cm (được niêm phong).

Tại bản Kết luận giám định số 250/KLGD-PC54 ngày 16/4/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận kết luận:

- Mẫu M₁ gửi giám định có khối lượng 0,0543 gam, là Methamphetamine.
- Mẫu M₂ gửi giám định có khối lượng 0,0087 gam, là Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số: 85/QĐ/KSĐT/VKS-HS, ngày 06/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Phạm Thị S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên đề nghị: áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, điểm p, 1 khoản 1 Điều 46; Điều 47, Điều 33 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Thị S từ 6 năm đến 7 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và bị cáo.

XÉT THẤY:

Lời khai của bị cáo Phạm Thị S tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở khẳng định bị cáo đã thực hiện hành vi như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát.

Bị cáo Phạm Thị S là công dân nhận thức được hành vi của mình, biết hành vi mua bán các loại ma túy là vi phạm luật hình sự nhưng với bản tính xem thường luật nên vào khoảng tháng 3 năm 2017, bị cáo S đến khu vực đồng muối thuộc xã Chí Công, huyện T mua của người thanh niên tên Hoàng (không rõ lai lịch) 01 gói Methamphetamine hay còn gọi là ma túy đá với giá 1.200.000 đồng, rồi thuê nhà nghỉ Linh Trang ở khu phố 6 thị trấn Liên Hương, huyện T để phân lẻ gói ma túy ra thành 6 gói nhỏ để bán cho người nghiện.

Khoảng 12 giờ ngày 11/4/2017, Kiều Xuân P gọi điện thoại vào số thuê bao 0868227480 của bị cáo S hỏi mua 01 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng, bị cáo S

đồng ý, hện Pđến ngã tư nhà thờ thuộc khu phố 14, thị trấn L và bán cho P01 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng.

Khoảng 15 giờ ngày 11/4/2017, Kiều Xuân P gọi điện thoại vào số thuê bao 0868227480 của bị cáo S hỏi mua 01 gói ma túy đá với giá 200.000 đồng, bị cáo S đồng ý, hện Pđến khu vực Mã Trũng khu phố 6, thị trấn L và bán cho P01 gói ma túy đá với giá 200.000 đồng.

Khoảng 18 giờ ngày 11/4/2017, Kiều Xuân P tiếp tục gọi điện thoại vào số thuê bao 0868227480 của bị cáo S hỏi mua 01 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng và hện bị cáo S đến khu vực Mã Trũng ở khu phố 6, thị trấn L để giao ma túy. Đến nơi do không đủ tiền nên P nói với S cho nợ lại 100.000 đồng, S đồng ý nhận 200.000 đồng của P đưa và giao cho P01 gói ma túy đá.

Khoảng 13 giờ 30 ngày 12/4/2017, Nguyễn Thế Linh gọi điện thoại vào số thuê bao 0868227480 của S hỏi mua 01 gói ma túy đá với giá 200.000 đồng. S đồng ý hện Linh đến khu vực gần nhà nghỉ Linh Trang ở khu phố 6 thị trấn L để giao nhận ma túy, S đi đến bán cho Linh 01 gói ma túy đá với giá 200.000 đồng và Linh trả số tiền 100.000 đồng mà Kiều Xuân P đã mua ma túy nợ của S trước đó thì bị Công an huyện T phối hợp với Công an thị trấn L phát hiện bắt quả tang.

Hành vi bán 03 lần 03 gói Methamphetamine hay còn gọi là ma túy đá cho Kiều Xuân P thu 800.000 đồng và 01 lần bán 01 gói ma túy đá cho Nguyễn Thế Linh thu 200.000 đồng của bị cáo Phạm Thị S đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự, như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Hành vi phạm tội của bị cáo S đã xâm hại đến chế độ quản lý độc quyền về ma túy của Nhà nước ta, đe dọa nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của nòi giống cũng như ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội; nên phải xử lý bị cáo thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài, nhằm giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời qua đó nhằm giáo dục và phòng ngừa chung.

Trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn; khi phạm tội, bị cáo là phụ nữ có thai là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p, 1 khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Nhà nước chúng ta.

Bị cáo S có nhiều tình tiết giảm nhẹ; xét tính chất, mức độ và hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, thấy có đủ căn cứ và điều kiện áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, để quyết định cho bị cáo một mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà bị cáo phạm phải.

Về phần tang vật của vụ án: 01 cây kéo y tế dài 15cm; 01 đoạn ống hút nước màu đen kích thước 0,5cm x 07cm hàn kín một đầu, 01 đầu cắt vát nhọn; 01 cuộn băng keo đường kính 05cm, 06 túi nylon màu trắng kích thước 22cm x 30cm và toàn bộ mẫu vật được hoàn lại sau giám định: 01 gói cuộn băng keo đen, 01 gói nylon đã cắt lấy mẫu và 0,0374 gam mẫu vật hoàn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 250/1, 02 gói nylon đã cắt lấy mẫu được niêm phong trong phong bì số 250/2. Trong đó, Methamphetamine là vật cấm lưu hành; kéo, ống nhựa, băng keo và túi nylon là vật không có giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

01 điện thoại di động Nokia màu đen, Imell: 358902074545380 kèm theo số thuê bao 0868227480, là công cụ bị cáo S dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo S bán ma túy thu được 1.000.000 đồng, đây là tiền phạm tội mà có nên tịch thu sung quỹ Nhà nước; hiện đang tạm giữ của bị cáo 500.000 đồng nên tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền này và buộc bị cáo S nộp lại 500.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius biển số 86R1 – 1739, bị cáo S sử dụng đi bán ma túy, chủ sở hữu là Hoàng Hải Lâm trú tại xã Phước Minh, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận bị mất trộm vào ngày 03/02/2017 tại xã Vĩnh Tân, huyện T, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tách vật chứng ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau là phù hợp nên không xem xét thêm.

Về án phí: bị cáo S phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p, l khoản 1 Điều 46; Điều 47; Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị S 5 (năm) năm 6 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng: điểm a, b, c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a, c, d khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 cây kéo y tế dài 15cm; 01 đoạn ống hút nước màu đen kích thước 0,5cm x 07cm hàn kín một đầu, 01 đầu cắt vát nhọn; 01 cuộn băng keo

đường kính 05cm, 06 túi nylon màu trắng kích thước 22cm x 30cm và toàn bộ mẫu vật được hoàn lại sau giám định: 01 gói cuộn băng keo đen, 01 gói nylon đã cắt lấy mẫu và 0,0374 gam mẫu vật hoàn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 250/1, 02 gói nylon đã cắt lấy mẫu được niêm phong trong phong bì số 250/2.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia màu đen, Imell: 358902074545380 kèm theo số thuê bao 0868227480.

(tang vật theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/10/2017 giữa Công an huyện T với Chi cục thi hành án dân sự huyện T).

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000 đồng tại biên lai thu số 006685, ngày 15/8/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T và buộc bị cáo S phải lại 500.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng: Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo S phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Án xử công khai, bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án ND Tỉnh BT;
- VKSND (Tỉnh + Huyện);
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- THA huyện;
- Lưu HS.

Hồ Hoàn Kiếm